

Bản án số:05/2019/HS – ST

Ngày 28 – 8 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Xuân

2/ Bà Hà Thị Phương Nga

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn H (tên gọi khác: Bé) – Sinh năm 1990. Tại thành phố N, tỉnh;

Nơi Cư trú: Số 7, tổ 20, T, Phường V, thành phố N, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn B và bà Trần Thị P; Tiền án: Ngày 30/10/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 18/01/2011 Bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giam Công an thành phố Nha Trang để phục vụ điều tra về hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo được trích xuất đến phiên tòa.

Người bị hại:

Trần Thanh T

Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh K. Có mặt

Người Làm Chứng

1. Nguyễn Thiện T

Trú tại Số 31, Củ Chi phường V, thành phố N tỉnh K. Vắng mặt,

2. Trần T,

3. Trần H

Cùng cư trú tại: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh K. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/3/2019, Lê Văn H, sinh năm 1990, đang ngồi uống nước ở gần nhà (phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang) thì gặp Nguyễn Thiện T (trú tại số 31 Củ Chi, Vĩnh Hải, Nha Trang). Tại đây T nói với H là đi tìm đường đến cơ sở cai nghiện ma túy ở xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh để đưa người nhà đi thăm anh trai Nguyễn Đức T đang cai nghiện ma túy. H xin đi cùng, T đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79D1- 098.58 của T chở T từ thành phố Nha Trang lên Khánh Vĩnh. Khoảng 11 giờ cùng ngày khi tới đoạn đường thuộc khu Suối Sâu, xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh, T nói dừng lại để đi vệ sinh. Trong lúc T đi vệ sinh, H phát hiện đối diện bên kia đường trên sân nhà anh Trần Thanh T có 01 xe mô tô không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp. Ngay lập tức H đi bộ qua đường vào sân nhà anh Trần Thanh T. Thấy xe mô tô có sẵn chìa khóa nên H liền nổ máy điều khiển xe chạy về hướng Diên Khánh. Lúc này anh Trần Thanh T đang ngồi tại quán nước ở gần nhà mình thấy H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79X1- 044.62 của mình chạy ngang qua nên truy hô có trộm và chạy ra đường thì gặp Nguyễn Thiện T đang điều khiển xe 79D1- 098.58 vừa tới. Do nghi ngờ T là đồng bọn nên anh T giữ T lại. Nghe tiếng truy hô của anh T nên anh Trần T và anh Trần Huy H (ở cùng xóm của anh T) dừng xe mô tô đuổi theo Lê Văn H khi đến địa phận xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh thì bắt giữ được H cùng tang vật.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 08/QĐ-HĐĐG ngày 17/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh kết luận:

Xe mô tô biển kiểm soát 79X1- 044.62 nhãn hiệu YAMAHA loại Si rius, màu sơn trắng - đen do Lê Văn Hảo trộm cắp có chất lượng còn lại tại thời điểm ngày 01/3/2019 là: 9.585.000 (Chín triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn) đồng.

Bị cáo Lê Văn H có 02 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ‘tái phạm nguy hiểm’.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Khánh Vĩnh thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 79X1- 044.62 nhãn hiệu YAMAHA loại Si rius, màu sơn đen trắng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 79D1- 098.58, nhãn hiệu SYM màu đỏ. Các tài sản trên đã được trả lại cho chủ sở

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSKV, ngày 29 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Văn Hảo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án tù 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về dân sự: Bị hại Trần Thanh T không yêu cầu. Đề nghị HĐXX không xét phần dân sự.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 79X1- 044.62 nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, màu sơn đen trắng, là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Trần Thanh T đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc tra lại đồ vật, tài liệu ngày 03/4/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh đối với ông Trần Thanh T. Đề nghị HĐXX không xét

Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hào nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Tuy nhiên, không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên HĐXX căn cứ vào 293 BLTTHS năm 2015. Xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quy trình của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

- Lời khai nhận tội của Lê Văn Hào tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 01/3/2019 tại thôn Suối Sâu, xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh Lê Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô BKS 79X1- 044.62, nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, màu sơn trắng - đen trị giá là: 9.585.000 (Chín triệu

năm trăm tám mươi lăm ngàn) đồng của anh Trần Thanh T. Tại cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

- Xét nhân thân của bị cáo Lê Văn H: Bị cáo có Lê Văn H có 02 tiền án Ngày 30/10/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 18/01/2011 Bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Thanh T thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, cần xử phạt với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu giữ trả lại cho chủ sở hữu, tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo khi áp dụng hình phạt.

- Do bị cáo Lê Văn H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công ăn, việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 đối với bị cáo.

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/6/2019 do bị cáo khai tại phiên tòa, Công an thành phố Nha Trang đang tạm giam bị cáo để tiến hành điều tra xử lý theo thẩm quyền.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Thanh T đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 cây cờ lê mở ốc loại 8, dài 13cm, chất liệu kim loại; 02 đoạn kim loại dài 5cm, có 01 đoạn kim loại đầu dẹp dài 3cm, đường kính 1cm. xác định đây là công cụ bị cáo mang theo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 đối với bị cáo Lê Văn Hào:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H (Bé) 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Do bị cáo Lê Văn H không có công ăn, việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 cây cò lê mở ốc loại 8, dài 13cm, chất liệu kim loại; 02 đoạn kim loại dài 5cm, có 01 đoạn kim loại đầu dẹp dài 3cm, đường kính 1cm (Đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh).

3. Về án phí:

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về án phí và lệ phí Tòa án . Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , bị cáo Lê Văn H, bị hại Trần Thanh T có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Công an huyện Khánh Vĩnh;
- Cơ quan THAHS huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Phùng Văn Thức